CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ VÀ DỊCH VỤ

SIÊU THỊ BIG C THĂNG LONG

Số 222 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội

Điện thoại: (024)3 784 6900

HỒ SƠ TỰ CÔNG BỐ

Sản phẩm: Bánh bông lan ca cao

Hồ sơ bao gồm:

- Bản tự công bố sản phẩm
- Kết quả kiểm nghiệm.

Hà Nội, tháng 08 năm 2020

5

Scanned with CamScanner

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 005/TL/2020

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức: CÔNG TY TNHH Thương mại quốc tế và dịch vụ siêu thị Big C Thăng Long

Địa chỉ: 222 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy - TP Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: (024)3 784 6900

E-mail: www.bigc.vn

Mã số doanh nghiệp: 0100956381

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 435/GCN ATTPKD – SCT, cấp ngày 20/3/2019, nơi cấp TP Hà Nội.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **BÁNH BÔNG LAN CA CAO**
2. Thành phần: Trứng gà, bột mì, đường, nước, dầu ăn, Baker 999 (chất nhũ hóa (475, 471), chất ổn định (422, 1520, 420(ii))), bột bắp, chất thay thế bột sữa (lactose, protein sữa, dầu cọ), bột cacao (0.4%), chất tạo xốp (500(ii), 341(i), 450(i))
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 3 ngày kể từ ngày sản xuất.
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:
   - Quy cách đóng gói: Khối lượng tịnh: 230 g hoặc theo nhu cầu của khách hàng.
   - Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong hộp nhựa/ túi nhựa hoặc hộp giấy.
5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Mã số	Tên	Địa chỉ	Số giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP
104	Công ty TNHH Thương mại quốc tế và dịch vụ siêu thị Big C Thăng Long	Số 222 Trần Duy Hưng - Trung Hòa - Cầu Giấy - Hà Nội	435/GCN ATTPKD – SCT, cấp ngày 20/3/2019, nơi cấp TP Hà Nội
110	Espace Big C Garden mall	Tầng hầm thứ nhất, TTTM The Garden, đường Mễ Trì, phường Mỹ đình 1, QuẬN Nam Từ Liêm, Hà Nội	444/GCNATTPKD - SCT, cấp ngày 04/04/2019, tại TP. Hà Nội
116	Siêu thị Big C Long Biên	Tầnghầm, TTTM Gia Thụy, Khu X2, P. Gia Thụy, Q. Long Biên, TP. Hà Nội	393/GCNATTPKD - SCT, cấp ngày 19/02/2019, tại TP. Hà Nội
119	Siêu thị Big C Mê Linh Plza	Tầng 1, TTTM VLXD và trang thiết bị nội thất Mê Linh Plaza, Km8 đường Võ Văn Kiệt, TT Quang	501/GCNATTPKD - SCT, ngày cấp 05/07/2019, tại TP. Hà Nội

Scanned with CamScanner

Mã số	Tên	Địa chỉ	Số giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP
		Minh, H. Mê Linh, TP. Hà Nội	
135	Siêu thị Big C Hồ Gươm Plaza	Tầng 1 và tầng 2 , TTTM văn phòng và nhà ở cao cấp Hồ Gươm Plaza, KđT mới Mỗ Lao, P. Mỗ Lao, Q. Hà đông, TP. Hà Nội.	962/GCNATTPKD - SCT, cấp ngày 13/11/2018, tại TP Hà Nội.
135	Siêu thị Big C Lê Trọng Tấn	Tầng hầm 1, 2 và tầng trệt, tòa nhà artemis, số 3 đường Lê Trọng Tấn, P. Khương Mai, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội	380/GCNATTPKD - SCT, cấp ngày 21/09/2017, tại TP. Hà Nội.
138	Siêu thị EB NguyỄN XiỀN	Tầng hầm, tổ hợp thương mại, siêu thị, văn phòng và nhà ở để bán Eco Green city tại các lô đất CT4 và CT9, đường Nguyễn Xiển, KđT mới Tây Nam Kim Giang I, H. Thanh Trì, TP. Hà Nội	497/GCNATTPKD - SCT, cấp ngày 27/06/2019, tại TP. Hà Nội

III. Mẫu nhãn sản phẩm

Đính kèm (Theo 43/2017/NĐ-CP Nghị định về Nhãn hàng hóa).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

1. Chỉ tiêu độc tố vi nấm: theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số QCVN 8-1:2011/BYT về quy chuẩn quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép
1	Aflatoxin B1	µg/kg	2
2	Aflatoxin tổng số	µg/kg	4
3	Ochratoxin A	µg/kg	3
4	Deoxynivalenol	µg/kg	500
5	Zearalenone	µg/kg	50

2. Chỉ tiêu kim loại nặng: theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số QCVN 8-2:2011/BYT về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép
1	Cadmi (Cd)	mg/kg	0,1
2	Chì (Pb)	mg/kg	0,2

3. Chỉ tiêu vi sinh vật: theo quyết định số 46/2007/QĐ-BYT về quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm

Scanned with CamScanner

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10^4
2	*Coliforms*	CFU/g	10
3	*E.coli*	CFU/g	3
4	*S. aureus*	CFU/g	10
5	*Cl.perfringens*	CFU/g	10
6	*B.cereus*	CFU/g	10
7	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	CFU/g	10^2

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

M.S.D.N: 0100956381-C.T.C.P.H.H
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ VÀ DỊCH VỤ SIÊU THỊ BIG C THĂNG LONG
Q. CẦU GIẤY - T.P HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Mai Phương

Scanned with CamScanner

ĐÍNH KÈM :

NỘI DUNG NHÃN DỰ THẢO

BÁNH BÔNG LAN CA CAO

Thành phần: Trứng gà, bột mì, đường, nước, dầu ăn, Baker 999 (chất nhũ hóa (475, 471), chất ổn định (422, 1520, 420(ii))), bột bắp, chất thay thế bột sữa (lactose, protein sữa, dầu cọ), bột cacao (0.4%), chất tạo xốp (500(ii), 341(i), 450(i))

Khối lượng tịnh:

Dùng trực tiếp. Bảo quản nơi khô thoáng. Không sử dụng sản phẩm có dấu hiệu hư hỏng.

Hạn sử dụng: 3 ngày kể từ ngày sản xuất

Ngày sản xuất:

Sản xuất tại: Công Ty TNHH thương mại quốc tế và dịch vụ siêu thị Big C Thăng Long – 222 Trần Duy Hưng - Trung Hòa - Cầu Giấy - Hà Nội

Số tự công bố: 005/TL/2020

Thành phần: Trứng gà, bột mì, đường, nước, dầu ăn, Baker 999 (chất nhũ hóa (475, 471), chất ổn định (422, 1520, 420(ii))), bột bắp, chất thay thế bột sữa (lactose, protein sữa, dầu cọ), bột cacao (0.4%), chất tạo xốp (500(ii), 341(i), 450(i))

Khối lượng tịnh:

Dùng trực tiếp. Bảo quản nơi khô thoáng. Không sử dụng sản phẩm có dấu hiệu hư hỏng.

Hạn sử dụng: 3 ngày kể từ ngày sản xuất

Ngày sản xuất:

Sản xuất tại: Espace Big C Garden Mall - Tầng hầm thứ nhất, TTTM The Garden, đường Mễ Trì, phường Mỹ đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Số tự công bố: 005/TL/2020

Thành phần: Trứng gà, bột mì, đường, nước, dầu ăn, Baker 999 (chất nhũ hóa (475, 471), chất ổn định (422, 1520, 420(ii))), bột bắp, chất thay thế bột sữa (lactose, protein sữa, dầu cọ), bột cacao (0.4%), chất tạo xốp (500(ii), 341(i), 450(i))

Khối lượng tịnh:

Dùng trực tiếp. Bảo quản nơi khô thoáng. Không sử dụng sản phẩm có dấu hiệu hư hỏng.

Hạn sử dụng: 3 ngày kể từ ngày sản xuất

Ngày sản xuất:

Sản xuất tại: Big C Long Biên, Tầng hầm, TTTM Gia Thụy, Khu X2, P. Gia Thụy, Q. Long Biên, TP. Hà Nội

Số tự công bố: 005/TL/2020

Scanned with CamScanner

Thành phần: Trứng gà, bột mì, đường, nước, dầu ăn, Baker 999 (chất nhũ hóa (475, 471), chất ổn định (422, 1520, 420(ii))), bột bắp, chất thay thế bột sữa (lactose, protein sữa, dầu cọ), bột cacao (0.4%), chất tạo xốp (500(ii), 341(i), 450(i))

Khối lượng tịnh:

Dùng trực tiếp. Bảo quản nơi khô thoáng. Không sử dụng sản phẩm có dấu hiệu hư hỏng.

Hạn sử dụng: 3 ngày kể từ ngày sản xuất

Ngày sản xuất:

Sản xuất tại: Big Mê Linh Plaza - Tầng 1, TTTM VLXD và trang thiết bị nội thất Mê Linh Plaza, Km8 đường Võ Văn Kiệt, TT Quang Minh, H. Mê Linh, TP. Hà Nội

Số tự công bố: 005/TL/2020

Thành phần: Trứng gà, bột mì, đường, nước, dầu ăn, Baker 999 (chất nhũ hóa (475, 471), chất ổn định (422, 1520, 420(ii))), bột bắp, chất thay thế bột sữa (lactose, protein sữa, dầu cọ), bột cacao (0.4%), chất tạo xốp (500(ii), 341(i), 450(i))

Khối lượng tịnh:

Dùng trực tiếp. Bảo quản nơi khô thoáng. Không sử dụng sản phẩm có dấu hiệu hư hỏng.

Hạn sử dụng: 3 ngày kể từ ngày sản xuất

Ngày sản xuất:

Sản xuất tại: Siêu thị Big C Hà đông Plaza Tầng 1 và tầng 2 , TTTM văn phòng và nhà ở cao cấp Hồ Gươm Plaza, KĐT mới Mỗ Lao, P. Mỗ Lao, Q. Hà đông, TP. Hà Nội

Số tự công bố: 005/TL/2020

Thành phần: Trứng gà, bột mì, đường, nước, dầu ăn, Baker 999 (chất nhũ hóa (475, 471), chất ổn định (422, 1520, 420(ii))), bột bắp, chất thay thế bột sữa (lactose, protein sữa, dầu cọ), bột cacao (0.4%), chất tạo xốp (500(ii), 341(i), 450(i))

Khối lượng tịnh:

Dùng trực tiếp. Bảo quản nơi khô thoáng. Không sử dụng sản phẩm có dấu hiệu hư hỏng.

Hạn sử dụng: 3 ngày kể từ ngày sản xuất

Ngày sản xuất:

Sản xuất tại: Siêu thị Big C Lê Trọng Tấn Tầng hầm 1, 2 và tầng trệt, tòa nhà artemis, số 3 đường Lê Trọng Tấn, P. Khương Mai, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Số tự công bố: 005/TL/2020

Thành phần: Trứng gà, bột mì, đường, nước, dầu ăn, Baker 999 (chất nhũ hóa (475, 471), chất ổn định (422, 1520, 420(ii))), bột bắp, chất thay thế bột sữa (lactose, protein sữa, dầu cọ), bột cacao (0.4%), chất tạo xốp (500(ii), 341(i), 450(i))

Khối lượng tịnh:

Dùng trực tiếp. Bảo quản nơi khô thoáng. Không sử dụng sản phẩm có dấu hiệu hư hỏng.

Hạn sử dụng: 3 ngày kể từ ngày sản xuất

Ngày sản xuất:

Sản xuất tại: Siêu thị EB Nguyễn Xiển Tầng hầm, tổ hợp thương mại, siêu thị, văn phòng và nhà ở để bán Eco Green city tại các lô đất CT4 và CT9, đường Nguyễn Xiển, KđT mới Tây Nam Kim Giang I, H. Thanh Trì, TP. Hà Nội

Số tự công bố: 005/TL/2020

Scanned with CamScanner

Quatest 1

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
Directorate for Standards Metrology and Quality
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1
Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt - Cầu Giấy - Hà Nội
Tel: 024 38361399 • Fax: 024 38361199 • Web: www.quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long - Bắc Từ Liêm - Hà Nội
Tel: 024 32191002 • Fax: 024 32191001

ilac-MRA BUREAU OF ACCREDITATION VIETNAM VILAS 028

Số/No: 2020 / 1449/ TN8/ 05

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

1.Tên mẫu thử /*Sample name* — ***Bánh bông lan Cacao***

2.Khách hàng /*Customer* — **Công ty TNHH Thương mại Quốc tế và dịch vụ siêu thị BigC Thăng Long**

3.Số lượng mẫu / *Quantity* — 02 hộp

4.Ngày nhận mẫu: 21 / 07/ 2020
Date of receiving :

5.Tình trạng mẫu / *Status of sample* — Mẫu đựng trong hộp nhựa

6. Thời gian thực hiện / *Test duration* — Từ ngày/ *From*: 21 / 07 / 2020 đến ngày/ *to*: 29/ 07 / 2020

STT *Item*	*Tên chỉ tiêu* *Specifications*		*Phương pháp thử* *Test method*	*Kết quả* *Results*
1.	Tổng số vi khuẩn hiếu khí,	CFU/g	ISO 4833-1: 2013	$5,0 \times 10^1$
2.	*Coliforms*,	CFU/g	ISO 4832: 2006	$<1,0 \times 10^1$
3.	*E.coli*,	CFU/g	ISO 16649-2: 2001	Không có / *nil*
4.	*C. perfringens*,	CFU/g	ISO 7937: 2004	$<1,0 \times 10^1$
5.	Tổng số nấm men, mốc,	CFU/g	ISO 21527-1,2: 2008	$5,0 \times 10^1$
6.	*Coagulase positive Staphylococci*,	CFU/g	ISO 6888- 1: 1999	$<1,0 \times 10^1$
7.	*B. cereus*,	CFU/g	ISO 7932: 2004	$<1,0 \times 10^1$
8.	Hàm lượng *Aflatoxin B1*	µg/kg	TN4/ HD/N3-175 LC/MS/MS	Không phát hiện (LOD = 0,1)
9.	Hàm lượng *Aflatoxin* tổng số (B1,B2,G1,G2)	µg/kg	TN4/ HD/N3-175 LC/MS/MS	Không phát hiện (LOD = 0,1)
10.	Hàm lượng *Ocharatoxin A*,	µg/kg	TN4/ HD/N3-175 LC/MS/MS	Không phát hiện (LOD = 0,35)
11.	Hàm lượng *Zearalenone*	µg/kg	TN4/ HD/N3-175 LC/MS/MS	Không phát hiện (LOD = 5,0)
12.	Hàm lượng *Deoxynivalenol*	µg/kg	TN4/ HD/N3-175 LC/MS/MS	Không phát hiện (LOD = 5,0)
13.	Hàm lượng Chì (Pb),	mg/kg	AOAC 2015.01	<0,09 (LOQ =0,09)
14.	Hàm lượng Cadimi (Cd),	mg/kg	AOAC 2015.01	<0,03 (LOQ =0,03)

Hà Nội, ngày 29 / 7 / 2020

KT GIÁM ĐỐC/DIRECTOR

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Châm

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM VI SINH
Head of Micro. Lab

Lê Thị Thúy Hằng

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
   This test results is value only for samples taken by customer.
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.*
   This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
   Name of sample and customer are written as customer's request.

Scanned with CamScanner